

GU'ONG SỦ NAM

Của quan

Nguyễn Phụ-chính đại-thần, Thái-tử Thái-phó
Văn-minh diện đại-học-sĩ
Duyên-mậu quận-công
thường thụ đệ nhị đẳng Bắc-đầu bội-tinh

HOÀNG THÁI-XUYỀN

SOẠN RA

Sách này

QUAN-BA PHÁO-THỦ JULES ROUX

Pháp luật khoa Tiến-sĩ
Biện-lý tòa thường-chức bình-án tại Bắc-kỳ
Thường thụ đệ ngũ đẳng Bắc-đầu bội-tinh
có dịch ra chữ lang-sa, in riêng



IN TẠI

NHÀ IN DEFOUR & NG.-VĂN-VINH
HÀ - NỘI

1910

GU'ONG SỦ' NAM



Nguyễn Phú chính đại-thần, Thá-tư Thái-pho
Văn-minh diện đại-học-sĩ
Duyên-nghĩa quốc-công
Đương-thụ de nhĩ dạng bạc dấu nội-thần

HOÀNG THÁI-NGUYỄN

GU'ONG SỦ' NAM

Của quan

Nguyên Phụ-chính đại-thần, Thái-tử Thái-phó
Văn-minh điện đại-học-sĩ
Duyên-mậu quận-công
thường thụ đệ nhị đẳng Bắc-đầu bội-tinh

HOÀNG THÁI-XUYỀN

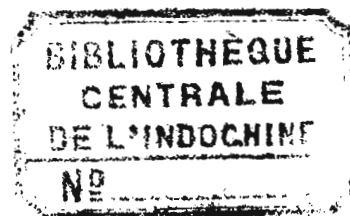
SOẠN RA

1203⁽⁷⁾

Sách này

QUAN-BA PHÁO-THỦ JULES ROUX

Pháp luật khoa Tiến-sĩ
Biện-lý tòa thường-chức binh-án tại Bắc-kỳ
Thường thụ đệ ngũ đẳng Bắc-đầu bội-tinh
có dịch ra chữ lang-sa, in riêng



IN TẠI

NHÀ IN DUFOR & N^o.

H

HÀ - NỘI

1910

THIÊN THỨ NHẤT

Bàn về việc nước ta giao thiệp với nước Pha-lang-sa cùng nước Pha-lang-sa cai trị nước ta, và nước ta bây giờ phải trông cậy nước Pha-lang-sa.

Kể từ khi người nước Pha-lang-sa sang nước ta, đã cách 200 năm nay. Người nước ta sang nước Pha-lang-sa cũng đã cách 100 năm nay.

Nhưng mà thủa ấy đường xá chưa thông, chẳng qua một vài người đi lại với nhau mà thôi, chưa gọi là giao thiệp được.

Từ khi nước Pha-lang-sa nhận tờ hòa-uớc của ta, mà lấy sáu tỉnh Nam-kỳ làm thuộc-địa, cũng đã cách 50 năm nay. Lại cho đèn bảo-hộ sứ Bắc-kỳ cùng sứ Trung-kỳ, cũng đã 30 năm nay, thế thì hai nước giao-thiệp với nhau cũng đã lâu vậy.

Tưởng rằng: giao-thiệp với nhau lâu năm như thế, thì tình ý càng ngày càng cô kết; học thuật càng ngày càng mở mang; không còn có việc gì mà phải sinh ra sự nghi hoặc nữa.

Nhưng bởi vì 30 năm giờ về trước, người nước ta cậy mình đã văn-minh rồi, lấy lòng kiêu ngạo mà không muốn theo; từ 30 năm giờ lại đây, người nước ta cũng đã hiểu rằng nước Pha-lang-sa là văn-minh, nhưng mà lại giữ thói cũ mà không chịu đổi.

Không theo thì làm sao mà nên được nước giàu mạnh? không đổi thì làm sao mà lên được bậc khôn ngoan? Thế thì biết việc sai nhảm ấy, lỗi ở mình, không nên trách người vậy.

Xem trong thế giới bây giờ, loài hèn thì phải dựa lầy

loài hơn, để mà khai hóa; loài yếu thì phải nhờ cậy loài mạnh, để mà che chở. Cũng nhiều những loài như thế, không phải là có một loài nước ta.

Nếu khiến loài hèn loài yếu, mà biết cách đồ tợn, thì cũng có thể đổi loài yếu làm loài mạnh, thay loài kém làm loài hơn.

Xem như trước, nước ta phải nước Tàu cai trị, đến 1.000 năm. Nước Pha-lang-sa cũng phải nước La-mã cai trị, đến 400 năm. Thế mà về sau, nước ta cũng nhờ nước Tàu, mà nên ra sự độc-lập; nước Pha-lang-sa cũng nhờ La-mã mà nên ra văn-minh. Ấy là sử sách xưa nay lưu truyền như thế, cũng đã là một cái chứng có rõ ràng.

Nhưng chỉ xem sử đời trước, mà không xem đến sử đời giờ, thì chỉ biết rằng : mình có thể tự-chủ được; mà không biết rằng : cách tự-chủ phải nên làm ra thế nào. Mà cái sự tự-chủ ấy, có phải dễ đâu! Nghĩa là phải theo thời theo thế; khảo chứng những việc đã qua; xem xét những việc hiện-tại; cùng là tư tưởng những việc tương-lai. Phải có một cái mục-dịch cho nhất-định; mà lại phải hên đó đây lâu năm, mà chờ mong thì giờ cho được chóng; phải vạch đó đây đường nhón, mà chờ thấy đường tắt lại rẽ ngang.

Như thế thì mới làm ra việc nhón được. Vậy nên lấy việc đã qua rồi, như là nước ta giao thiệp với nước Pha-lang-sa; việc hiện tại bây giờ, như là nước Pha-lang-sa cai trị nước ta; việc tương-lai, như là người nước ta đối với nước Pha-lang-sa, chia ra làm ba tiết lớn, kể ra như sau này :

TIẾT THỨ NHẤT

Nói về việc nước ta giao thiệp với nước Pha-lang-sa nên chia làm năm hồi.

HỒI THỨ NHẤT

Năm 1790, đời đức Gia-long, sai ông Bá-đa-lộc (Mgr. de Béhaine, évêque d'Adran) đem ông hoàng-tử Cảnh, sang nước Pha-lang-sa để xin sự cứu viện. Nước ta giao thiệp với nước Pha-lang-sa từ đó là đầu. Tuy rằng từ đó về sau, không có sai sứ đi lại, nhưng mà tình hai nước giao kết với nhau, vẫn là tử tế.

Đền đời con đức Gia-long, là đức Minh-mạnh, thì mới ngăn cấm ngoại-quốc không được thông thương, mà sử với nước Pha-lang-sa nhiều cách tàn tệ, như là người Nguyễn-văn-Thắng, (M. Despiaux), người Nguyễn-văn-Chân, (M. Vannier), là những người đã giúp cho đức Gia-long ta, bắt phải cáo lão mà về; cùng là những người Pha-lang-sa sang giảng giáo nước ta, thì bắt mà chém giết. Từ đó mới gây ra những sự oán thù.

Năm 1847, là đời vua Thiệu-trị, nước Pha-lang-sa có đưa thư trách nước ta, mà phá tan tàu bè của nước ta, cũng là để cho ta biết sợ, mà thay đổi trong sự giao thiệp.

Nhưng mà từ đời vua Minh-mạnh, cho đến vua Thiệu-trị, vua Tự-đức, vốn là trước sau giữ lấy một cách: không cho ngoại-quốc giao thông.

Xem như công việc trong mấy đời ấy, thì đức Gia-long cũng là nhờ tàu nhờ súng của nước Thái-tây, mới giết được giặc Tây-sơn, mà nhất thống nam bắc. Nhưng mà tiếc cho đức Gia-long, thì giao thông với ngoại-quốc như thế, mà con cháu thì lại nghiêm cấm ngoại-quốc như kia, làm cho nước ta từ đó mới sinh ra nhiều việc vậy.

HỘI THỨ HAI

Năm 1858, là đời vua Tự-đức năm thứ 10, nước Pha-lang-sa cùng nước Y-pha-nho, đem tàu đến cửa Tourane, đưa thư xin ta ba việc :

Việc thứ nhất là xin giảng giáo.

Việc thứ hai là xin thông thương.

Việc thứ ba là xin làm phố ở núi Trà-son.

Ngài giao ba việc ấy cho các quan đình-thần hội nghị, thời ai ai cũng đều xin đánh. Ngài mới sai ông Nguyễn-tri-Phương vào làm Tổng-thông, đóng quân ở tỉnh Quảng-nam.

Năm 1860, là năm vua Tự-đức thứ 12, nước Pha-lang-sa lại bỏ cửa Tourane mà kéo vào cửa Cần-giờ, đánh phá thành Gia-định ngay. Rồi lại đưa thư xin đất, từ bên Thành cho đến đồn Cây-mai, để mà lập phố thương mại. Nhưng mà ta cũng không cho, lại sai ông Nguyễn-tri-Phương kéo quân vào Gia-định.

Lúc ấy nước Pha-lang-sa còn đương mắc việc đánh nước Tàu, chỉ lưu ít nhiều tàu bè binh lính ở tại Gia-định mà thôi.

Năm 1862, là năm vua Tự-đức thứ 14, việc nước Tàu đã yên rồi, thì nước Pha-lang-sa và nước Y-pha-nho mới kéo quân giở lại, đánh một trận ở Đại-đồn, quân ta phải thua. Vì có ấy ta phải xin hòa, mà xin cắt đất ba tỉnh, giao cho nước Pha-lang-sa, để mà đền tiền tổn phí. Nước Pha-lang-sa thì chịu nhận đất, mà giả tiền lại cho nước Y-pha-nho.

Năm 1863, là năm vua Tự-đức thứ 15, Ngài sai ông Phan-thanh-Giản, sang nước Pha-lang-sa ký tờ hòa-ước. Lúc ấy tỉnh Gia-định, tỉnh Biên-hóa, tỉnh Định-tường, là ba tỉnh ngoài, đã giao cho nước Pha-lang-sa. Còn tỉnh Vĩnh-long, tỉnh Yên-giang, tỉnh Hà-tiên là ba tỉnh trong, còn về phần nước ta cai trị.

Vì chưng lúc ấy có tên Trương-công-Định nổi lên, mà dân sáu tỉnh có ý thông đồng, cho nên nước Pha-lang-sa lấy luôn cả ba tỉnh trong nữa.

Lúc ấy, ông Phan-thanh-Giản đương làm Kinh-lược, ký tờ giao ba tỉnh trong cho nước Lang-sa, rồi uông thuộc độc mà tự tử.

Xét ra công việc lúc ấy, nước Pha-lang-sa mới đến, chỉ là cầu lấy sự thông thương. Mà sự thông thương ấy, thật là có ích lợi chung cho hai nước. Thê mà không cho, lại gây sự đánh, đánh mà không được, lại chịu sự bồi thường. Mà sáu tỉnh Gia-định, từ đó đã thuộc về nước Pha-lang-sa vậy.

HỎI THỨ BA

1873, là năm vua Tự-đức thứ 25, có người tây phương tên là Đồ-phổ-nghĩa, (M. J. Dupuis) cầm tờ ông Nguyễn-soái Gia-định, ra Bắc-kỳ, xin sự thông đường Vân-nam. Quan Tổng-thống là ông Nguyễn-tri-Phương không cho. Đến năm 1874, ông Nguyễn-soái Gia-định, lại sai ông quan-ba tên là Ngạc-nhe (Francis Garnier), đem 100 quân ra Hà-nội, chỉ là có ý sai ra xem xét mà thôi. Khi ông ấy đã đến rồi, trông thấy ta làm ra nhiều sự ngăn trở. Ông ấy đánh thành Hà-nội. Ông Tổng-thống Nguyễn-tri-Phương cũng tự tử ở trong thành. Rồi ông Ngạc-nhe lại lấy luôn tỉnh Hải-dương, tỉnh Ninh-bình, tỉnh Nam-định. Chỉ có 100 quân, mà trong một tháng, lấy được bốn thành như vậy.

Khi vua Tự-đức đã được tin rồi, thì sai ông Trần-đình-Túc, ông Nguyễn-trọng-Hiệp ra Bắc-thành; sai ông Nguyễn-văn-Tường vào Gia-định. Ông Nguyễn-soái Gia-định, tên là Du-bi-lê (Amiral Duperré) sai ông Hoắc-đạo-sinh (M. Philastre), đi với ông Nguyễn-văn-Tường ra Bắc-kỳ, mà giao giả bốn tỉnh lại.

Khi quan tây quan ta, chưa đến Hà-nội, ông Ngạc-nhe cưỡi ngựa lên đường Sơn-tây, đi đến gần cầu Diệu, phải quân Lưu-vĩnh-Phúc giết đi. May mà nước Pha-lang-sa không lấy làm sự thù oán, cũng chịu ký tờ hòa-ước với ta, trong tờ này thì ta phải nhận nước Pha-lang-sa được đặt khâm-sứ ở kinh, và đặt lãnh-sự ở Hà-nội, ở Hải-phòng. Lại có một câu nói rằng: Vua An-nam từ giấy mà đi, có quyền tự-chủ, không phải phục nước nào nữa (nghĩa là ta không phải phục nước Tàu như khi trước vậy). Tờ hòa-ước đã ký rồi, thì bốn tỉnh lại giả lại cho ta. Rồi nước Pha-lang-sa lại cho ta 5 chiếc tàu khói, 2.000 khẩu súng nạp-hậu. Nhưng mà súng thì ta xếp vào kho vũ-không, tàu thì không mượn người tây xem máy, chiếc thì chìm ở cửa Nhượng, chiếc thì chìm ở cửa Thuận-an.

Xem lại công việc trong lần này, chẳng qua là một người tây thương xin sự thông đường Vân-nam. Tưởng cũng không có ngại gì, mà sinh ra sự ngăn chở. Thế mà khi đầu thì tiếc một cái tờ thông-hành, mà không chịu cho. Sau thì hòa-ước đến bao nhiêu điều cũng là phải ký. Tuy rằng lúc ấy nước Pha-lang-sa cũng còn lấy lòng tử tế mà giả lại bốn tỉnh cho ta. Nhưng mà đất nhón người nhiều, mà không biết cách cai trị, thì dầu rằng có cũng như không, dầu rằng còn cũng như mất vậy.

HỘI THỨ TƯ

Năm 1883, là năm vua Tự-đức thứ 35, ông quan-năm thủy-sư nước Lang-sa tên là Di-vi-ê-dư (Henri Rivière), kéo 200 quân đến Hà-nội nói rằng: có ý thông đường Vân-nam. Ông Tổng-đốc Hà-nội là Hoàng-Riệu đóng cửa thành lại không cho vào. Rồi ngài lại sai ông Nguyễn-Chính ra làm Kinh-lược Bắc-kỳ. Kéo quân đi đường Mỹ-đức, lên tỉnh Sơn-tây.

Ông quan-năm nghĩ rằng ta có ý đánh nhau. Nên chỉ ông ấy hạ-thành Hà-nội. Ông Hoàng-Biệu tự từ ở trong thành. Khi đã được tin, Ngài sai ông Trần-dinh-Túc, ông Nguyễn-hữu-Độ ra Hà-nội, đề mà thương giảng các việc, thời ông quan-năm có xin ba việc:

Việc thứ nhất là xin bảo-hộ nước An-nam.

Việc thứ hai là xin đất ở ngoài thành Hà-nội, từ cửa ô hàng-đậu cho đến cửa nam.

Việc thứ ba là xin đất sở thương-chính ở phủ Lạng-giang, ở tuần Bạch-hạc.

Các quan ta kêu rằng: khoản thứ nhất thì nặng lắm xin chịu khoản thứ hai thứ ba mà thôi. Xem ra ý ông ấy cũng đã muốn ưng như thế. Vì chưng khi đã tàu về, thì các quan đình-thần, không ai ưng cả.

Lúc ấy, Ngài mới sai ông Phạm-thần-Duyệt, sang Thiên-tàn kêu với ông Lý-hồng-Chương, đề xin nước Tàu cứu viện cho ta. Nước Tàu không dám ra mặt chống với nước Lang-sa, nhưng mà sai ông Đường-cảnh-Tùng sang tỉnh Sơn-tây; sai ông Từ-diên-Húc sang tỉnh Bắc-ninh, là có ý đợi khi nào nước Lang-sa, có lấy nước ta, thời chiếm các phần đất ấy cho nước Tàu vậy.

Thế mà chắc rằng người ta có lòng cứu viện cho mình, nên chỉ mới đòi quốc hòa mà làm quốc chiến. Sai ông Hoàng-kê-Viêm, người Lưu-vinh-Phúc đem quân về đóng phủ Hoài, nghĩa là tỏ ra sự đánh nhau vậy.

Ông quan-năm ở thành Hà-nội đã hơn một năm, các việc ông ấy xin, cũng không được tờ giả lời chi cả.

Năm 1884, là năm vua Tự-đức thứ 36, tháng hai thì ông ấy mới kéo quân xuống lấy thành Nam-định. Đến

tháng tư kéo lên phủ Hoài, gặp quân Lưu-vĩnh-Phúc, đánh nhau ở tại Cầu-giấy, thì ông quan-năm phải tử trận ở đó.

Khi nước Lang-sa đã được tin ấy rồi, thì đòi những quan Khâm-sứ, quan Lãnh-sự giở về. Mà sai ông Hà-da-măng (M. Harmand) sang làm Toàn-quyền đại-thần.

Đến tháng bảy, nước Lang-sa sai 8 chiếc tàu chiến, kéo vào đánh cửa Thuận-an. Quan ta, ông Đô-thống tên là Võ-văn-Sĩ, ông Tham-trì tên là Lâm-Hoảng đều phải tử trận. Khi ấy vua Tự-đức vừa mới mất. Vua Hiệp-hòa vừa nội lên, sai ông Trần-đình-Túc, ông Nguyễn-trọng-Hợp, xuống cửa Thuận-an xin hòa.

Ông Hà-da-măng định lời hòa-ước mới ta, cả thấy có 27 khoản. Trong ấy có một khoản nói rằng: Nước An-nam phải nhận nước Lang-sa là nước bảo-hộ, từ giấy về sau không được phục theo nước nào nữa.

Xem lại công việc trong hồi ấy, như nhờ ông quan-năm đã xin, chẳng qua là việc mở phố Hà-nội; đặt tòa thương-chính, và việc nhỏ nhỏ mà thôi. Thê mà việc nhỏ không cho lại gây ra việc lớn. Trong thì cậy thê tên Lưu-vĩnh-Phúc, ngoài thì cậy thê nước Tàu, càng đánh bao nhiêu, thì càng thiệt hại bấy nhiêu, mà nước ta từ đó mới nên ra quốc bảo-hộ vậy.

HỒI THỨ NAM

Từ khi vua Tự-đức đã mất rồi, thì ông Nguyễn-văn-Tường, ông Tôn-thất-Thuyết làm Phụ-chính. Đã là bỏ vua Cung-huệ mà lập vua Hiệp-hòa, rồi lại giết vua Hiệp-hòa mà lập vua Kiên-phúc, đều là bởi tay hai ông ấy cả.

Lúc ấy nước ta đã là nhận sự bảo-hộ với nước Lang-sa, nhưng m' còn mong những sự cứu viện với nước Tàu. Nên chỉ sai quan đi lại Thiên-tân, để mà nghe thăm các sự tin tức.

Năm 1884, ông Nguyễn-soái nước Lang-sa tên là Cò-bê (Amiral Courbet), kéo quân lên đánh tỉnh Sơn-tây, thì quan Tầu là người Đường-cảnh-Tùng và người Lưu-vĩnh-Phúc thua chạy. Rồi lại đem tầu sang đánh tỉnh Phúc-châu, cũng là chiếm được.

Năm 1885, nước Lang-sa lại kéo sang đánh tỉnh Bắc-ninh, thì quan Tầu là người Từ-diên-Húc bỏ thành mà chạy. Từ đó trong hai năm giới, khi thì nước Lang-sa lấy được tỉnh Lạng-sơn, khi thì nước Tầu thu tỉnh Lạng-sơn lại, cũng chẳng qua chỉ đánh nhau cái sự bảo-hộ nước ta mà thôi. Đến khi nước Tầu biết rằng không có thể địch được Lang-sa nữa, thì chịu nhượng nước Lang-sa là nước bảo-hộ ta, mà nước Lang-sa thì giả Phúc-châu lại cho Tầu. Cái hòa-ước này ký ở Thiên-tân. Từ đó cái ân nước Tầu đã phong cho ta, thì nộp lại cho nước Lang-sa, mà ông Trương ông Thuyết, không còn trông mong về sự nước Tầu cứu viện nước ta vậy. Lúc bấy giờ quân nước Lang-sa đã đóng ở trấn Bình-dải, mà hai ông ấy còn chắc rằng có thể đánh được; đặt ra làm quân phân-nghĩa, tập lính ở vườn Hậu-bò, rồi lại chuyên tâng của cải ra đồn Lao-bảo để làm đường hậu đạo ngày sau.

Năm 1885, ông Toàn-quyền tên là Cò-si, (Général de Courcy) kéo quân vào Huế, chỉ là có ý trừ khử những kẻ quyền-thần mà thôi. Nền chỉ ông Trương ông Thuyết làm sự bạo nghịch, sợ rằng nước bảo-hộ không dung, mới gây việc ra đánh trước. Khi quân ta đã phải thua rồi, ông Trương thì chạy sang nhà Sứ mà thú; ông Thuyết đem vua Hàm-nghi ra chạy. Sau lại nhà-nước bảo-hộ xét ra cái lỗi ấy, bởi tại hai người, ông Trương đã phải đẩy, mà ông Thuyết cũng bỏ nước mà chôn chạy vậy.

Xem lại công việc buổi ấy, tiêng rằng có nước Lang-sa bảo-hộ, mà trong phần đất 42 tỉnh ấy, còn là tự chủ một mình.

Cũng bởi một lũ gian-thần, làm điều phi phàn, gây sự oán thù, nên chỉ nước Lang-sa lại phải dùng binh để mà dẹp loạn. Mà công việc bảo-hộ Trung-kỳ, tự đó cũng không khác chỉ bảo-hộ Bắc-kỳ vậy.

Xem lại các công việc đã kể trên này, thời dầu bởi cảm sự buồn bán mà gây ra việc oán thù, sau bởi sinh sự đánh nhau, mà nên ra quốc bảo-hộ.

Và xét lại nước Lang-sa thừa dầu mới đến nước ta, chẳng qua là cầu lấy sự thông thương.

Khi lấy Gia-định là có ý mở nơi buôn bán, để mà tranh lợi với đất Hạ-châu (Singapore), đất Hương-cảng của nước Hồng-mao.

Khi ra Bắc-kỳ là có ý thong lên tỉnh Vân-nam, tỉnh Tứ-xuyên, mà làm đường xe lửa, nên chỉ từ lúc đến cửa Tourane, cho đến lúc ký tờ bảo-hộ, dùng đảng đã gần 30 năm giới, cũng là muốn để thời giờ cho ta, mà sửa sang việc trong nước lại, nếu khiến ta lấy lòng tin cậy, mà nhờ nước Lang-sa giúp giúp cho ta, thì chắc rằng nước Lang-sa lấy nước ta làm nước thông thương, mà không lấy nước ta làm nước bảo-hộ.

Vì chưng nước ta ngoài mặt tuy nói rằng giao hảo, trong lòng thực là có ý nghĩ ngờ. Một thì nhằm vì sự học mình đã là văn-minh, hai thì nhằm vì thể nước Tàu đáng nên tin cậy.

Dầu rằng nước Lang-sa cũng có cho tàu cho súng, mà mình vẫn cũng không học, không theo. Cho nên đánh một trận thì thêm một tờ hòa-trước, một tờ hòa-trước thì lại thêm mấy mươi điều.

Lúc đương đánh thì duy tân chắc ở phen này, lúc đã hòa thì thủ cựu lại hơn khi trước.

Tuy rằng buổi ấy cũng có dâng sớ xin cho các nước thông thương, như là ông Phạm-phú-Thứ, là quan Tổng-độc, dâng thư xin đổi phép cai-trị trong nước, như là người Nguyễn-trường-Tộ là kẻ học trò. Những người thông hiểu tình thế ngoại quốc, chẳng qua được một vài người, mà khẳng khẳng giữ lấy thói quen, phần ấy là một phần nhiều trong một nước.

Nem như năm 1876, là năm vua Tự-đức thứ 28, có thi các người công-sĩ ở đền ngoài, Ngài có ra một câu văn sách hỏi rằng: « *Nước Nhật-bản theo học nước Thái-tây mà nên được nước phú cường. Thế thì nước ta có nên bắt chước không?* » Các người công-sĩ tâu rằng: « *Nước Nhật-bản thừa trước vẫn là theo sự văn-minh nước Tàu, mà bây giờ thay đổi thời cũ theo nước Thái-tây, dầu là có nên ra nước phú cường, về sau cũng hóa ra loài mọi rợ.* » Than ôi! không hiểu tình thế ngoại quốc mà không theo, lỗi ấy còn là lỗi nhỏ; đã hiểu tình thế ngoại quốc mà không chịu theo, lỗi ấy mới là lỗi to. Các sự lỗi ấy, có phải ở quân tướng mình mà thôi đâu, tưởng rằng những kẻ sĩ phụ nước ta, cũng không chời được cái lỗi ấy vậy. Sách có nói rằng: « *trong nước ắt là mình tự đánh lấy, mà sau người ta mới đánh mình* » thế mới biết rằng cái sự lỗi ấy, hỏi tại nước mình, dầu rằng nước Lang-sa không lấy mình, thời nước khác cũng lấy mà thôi, không nên trách tại ai vậy.

TIẾT THỨ HAI

Nói về nước Lang-sa cai trị nước ta.

Từ khi nước Lang-sa nhận việc bảo-hộ nước ta, lúc ấy còn là phải dùng binh để dẹp loạn, nên chỉ lấy quan võ mà kiêm chức Toàn-quyền. Từ năm 1884, mới đặt quan văn làm Toàn-quyền đại-thần, từ ông Paul Bert là đầu. Lúc ấy nước ta vua Hàm-nghi mới bỏ chạy, vua Đồng-khánh mới dựng lên, trong nước còn là nhiều giặc cướp. May mà gặp được ông Paul Bert là người khôn ngoan thông thái, có danh tiếng trong nước Lang-sa. Khi đã đến nước ta, thì giao giả lại kinh thành cho ta, mà đặt ông Nguyễn-hữu-Độ ra làm Kinh-lược Bắc-kỳ. Nghĩa là để quyền cho quan ta mà cai trị lấy dân ta, lại lập hội-đồng ở Bắc-kỳ, cũng là muốn mở trí dân ta lấy sự khai hóa. Ông ấy còn đương tính toán làm cho ta nhiều sự ích lợi, chẳng may mất ở Hà-nội, người nước ta cũng lấy làm tiếc.

Năm 1889, là đời vua Thành-thái năm thứ 3, lại có ông de Lanessan sang làm Toàn-quyền. Ông này cũng là một người thông thái. Buổi ấy trong nước ta giặc cướp còn là chưa yên. May mà nhờ ông ấy lấy lòng tin cậy nước ta, như là đặt ra lính cơ giao cho các tỉnh, mà được phép dùng súng ông. Từ đó việc giặc cướp một ngày một yên. Mới bắt đầu sửa sang đường xá, để mà làm đường xe lửa là những việc có ích lợi.

Xem ra trong đời ông ấy, cũng có đặt ra thuế tín-chỉ, đặt ra thuế rượu, nhưng mà kẻ mua kẻ bán, đều được thung dung. Trước cũng là lợi cho nước, sau cũng tiện cho dân vậy.

Năm 1892, là năm vua Thành-thái thứ 7, ông Rousseau sang làm Toàn-quyền đại-thần. Ông này là người lão-thần, tính khí khoan hòa, không muốn sinh sự nhiều dân, nước

ta cũng được nhờ ơn ông ấy. Lúc ấy lại vay tiền nước Lang-sa 80 triệu làm đường xe lửa, cũng là có ý mở mang, chẳng may ông ấy mất ở Hà-nội.

Năm 1897, là năm vua Thành-thái thứ 14, ông Doumer làm Toàn-quyền đại-thần.

Lúc ấy Bắc-kỳ đã yên rồi, nên chỉ mới bãi nha Kinh-lược.

Nhưng dầu thế mặc lòng, cũng là còn thuộc về trong sự bảo-hộ.

Lại vay tiền nước Lang-sa 200 triệu để làm đường xe lửa trong xứ An-nam và xứ Bắc-kỳ, lại cho tiếp từ Bắc-kỳ cho đến Vân-nam; mới đặt sở chỉ tiêu chung ở Đông-dương, mà tòa thương-chính, tòa lục-lộ, tòa canh-nông, tòa giấy-thép, đều đặt ra có quan làm đầu.

Làm nhiều công việc như thế, dầu rằng không muốn gia thuê cũng không được.

Nên chỉ từ đó thuê đình thuê điện, ngày thêm đa vào, mà thuê muối thuê rượu cũng cho người ta lĩnh trưng; để cho thêm được nhiều thuê.

Nhưng cũng may, vì trong đời ông ấy, giặc cướp mới yên, mùa màng lại được, cho nên làm việc gì cũng là xong vậy.

Năm 1902, là năm vua Thành-thái thứ 16, ông Beau làm Toàn-quyền đại-thần.

Ông này là nối sau ông Doumer, chỉ phải giữ sự thương, không dám làm việc gì quá ra nữa.

Nhưng mà có hai việc rất là quan trọng: một điều là việc lập học, vì chừng nước ta theo việc thi cử đã lâu, xem ra nhiều điều vô ích, thời ai nấy cũng ưng thay đổi, nên ông ấy

nương ý người nước ta đã muốn mà định ra việc lập học, mà phần nhiều giầy cho ta lấy chữ tây, như là lập trường cao-đẳng ở tại Hà-nội; một việc là đặt hội-đồng. Sự này là ông Paul Bert đã bày ra trước, mà ông Beau cũng theo dõi mà làm, nghĩa là cho dân cử lấy người để giúp nhà-nước, mà bàn việc cai-trị, hai điều ấy đều là ích lợi cho ta vậy.

Năm 1908, là năm vua Duy-tân thứ 2, ông Klobukowski sang làm Toàn-quyền. Ông này cũng là một người tử tề, theo ý của ông Paul Bert trước mà làm, biết là dân ta thuê má đã nặng rồi, nên cũng đương còn tìm kẻ cách mà dám bớt đi. Xem như cái tờ hiệu dụ khi ông ấy mới đến, thời biết rằng ông ấy có lòng thương người nước ta, mà bấy lâu nay, nhà-nước còn đương phải lo đánh giặc Đê-Thám, bởi vì giặc cướp chưa yên, thì chưa có thể nào mà sửa sang đến việc khai hóa vậy.

Xét ra từ thừa nước Lang-sa đến nước ta, làm ra nhiều sự ích lợi, như là đất Sài-gòn, đất Tourane, đất Hải-phòng, hoặc là một đất bùn lầy, hoặc là một đám đất cát, mà mở mang nên ba thành phố lớn để cho các nước tàu bè đi lại buôn bán, công việc như thế, thực cũng lớn lao. Nước ta thừa trước đường xá chưa có giao thông, đi đường bộ thì chỉ có đường quan-báo, đi đường thủy thì chỉ dùng thuyền ván. Mà bây giờ nhờ nhà-nước Lang-sa sửa sang đường xá, nào là tàu chạy ngoài bể, nào là tàu chạy trong sông, nào là xe chạy bằng hơi, nào là xe chạy bằng điện, đường thủy đường bộ, đâu đâu cũng là thông đồng. Thừa trước nước ta thì trẻ con hay chết vì chứng đậu, dân sự đau ốm thì không có nhà-thương để mà nuôi nấng, từ khi nhờ nhà-nước bảo-hộ, sai quan đi khắp các tỉnh, để mà chủng đậu cho những trẻ con, thì bây giờ trẻ con không phải chết vì chứng đậu nữa, và như ở Hà-nội cùng các tỉnh lớn

đều có nhà-thương, thời những kẻ nghèo ngặt mà phải ốm đau cũng được nhờ ơn nhà-nước mà nuôi nấng cho. Nhà-nước lại lập ra trường Thái-y-viện, dạy cho người An-nam học thuốc, thì chắc rằng từ giã về sau, có người An-nam mà chữa lầy cho nhau, thì sự tât bệnh cũng bớt hơn khi trước, và sự sinh-sản càng ngày càng thêm ra nhiều.

Nước ta thừa trước sản vật chưa được phát đạt, từ khi nhờ nhà-nước Lang-sa, mở mang buôn bán, thì các sản vật của ta bán ra ngoại-quốc, thứ nhất là phần thóc gạo, như là xứ Nam-kỳ bán ra ngoại-quốc, mỗi một năm được 732.000 tấn, Bắc-kỳ được 114.000 tấn, sản nghiệp của ta càng ngày càng mở thêm ra, những điều ích lợi như thế, tưởng là ai ai cũng đã biết rồi, không cần gì mà phải kể ra nữa.

Tuy thế, xưa nay trong việc nhà-nước cai-trị, không có thể nào mà bằng lòng cho khắp mọi người, nên chỉ người nước ta cũng có lầy ba điều mà phản nản trong việc cai-trị. Điều thứ nhất nói rằng: thuế khóa rất nặng. Điều thứ hai nói rằng: quan lại An-nam chọn không xứng đáng. Điều thứ ba nói rằng: nhà-nước không chịu hết lòng dạy dỗ.

Bây giờ ta thử xét trong ba điều ấy, ra thể nào?

§ I

Nói về việc thuế

Trước hết nói về việc thuế khóa. Nghĩa là những người có ruộng có đất, thì phải chịu thuế, cũng là nhẽ chung, nhưng mà xét ra xứ Nam-kỳ là nơi đất tốt, mà mỗi một mẫu, định ra

đền 10.000 thước tây. Ruộng Bắc-kỳ đã không bằng ruộng Nam-kỳ, mà theo cái thước đời vua Minh-mạnh đã định, thì một mẫu chỉ có 4.000 thước tây, đến năm 1897 thì lại rút lại chỉ còn 3.600 thước. Xét lại trong hai xứ ấy, thuê lệ đều là một hạng như nhau, mà số mẫu thì bên rộng bên hẹp khác nhau, như thế tưởng cũng không phải là lẽ công bình vậy.

Đền như thuê đình, là phần nhiều những đũa bản cùng phải chịu, như thế thực cũng là nặng. Xét ra thuê đình đặt ra, đều là từ đời nhà Trần chỉ là những người có ruộng phải chịu mà thôi, về sau thì bất câu là người có ruộng, người không ruộng cũng đều phải chịu. Thế thì bấy ra thuê ấy, cũng đã lâu đời, không phải từ nhà-nước Lang-sa mới đặt ra thuê ấy vậy. Nhưng tiếc vì người nước ta, thuê ruộng thuê đình, không chịu khai thực, nên chỉ trong sự định thuê bây giờ, không cứ vào đâu mà làm cho chắc chắn được. Như cũng có làng đương còn ản lậu mà chưa phải ra; cũng có làng đã quá sò đi rồi mà lại phải chịu nặng. Thuê muối thuê rượu là thuê tạp hạng, dầu trong địa cầu này, nước nào cũng là có thuê ấy. Nhưng mà nhà-nước cho dân làm mà thu thuế, thì dân được nhờ, nếu mà nhà-nước làm lấy bán lấy, thì dân mất sự nghề nghiệp, vả lại nhà-nước cũng không có thể đủ người mà làm được, thì phải cho người ta linh-trung, thế thì nhà-nước chỉ lấy một phần, mà người linh-trung ấy lấy đến hai phần, dân làm sao mà không khôn? Ấy là kể mấy cái thuê lớn mà thôi, mà xem ra ý nhà-nước, cũng đã hiểu những sự dân ta phản nản, thì chắc cũng đã kiếm cách để mà chữa sửa trong các thuê ấy. Lại phải biết rằng: sự bớt thuê ấy không phải để đâu, vì những số chi tiêu đã nhất định rồi, nếu mà muôn

bớt thuê, thì trước phải bớt quan, mà việc bớt quan này, không phải là một khi bỏ ngay đi được vậy.

§ II

Nói về việc quan lại

Nước ta theo học thi cử, thì trọng những người khoa mục, mà những người khoa mục này, thì dùng ra làm quan, để ra mà cai-trị lấy dân, này là phong tục nước ta xưa nay như thế. Nước Lang-sa là nước văn-minh, vốn cũng trọng việc học hành.

Chắc là cũng lấy phong-tục nước ta làm trọng. Nhưng bởi vì lúc nhà-nước mới đến, còn đương nhiều việc dụng binh, để mà dẹp yên đảng-loạn. Nên chỉ lúc này hoặc có kẻ xuất thân là những người hèn-hạ, mà lúc nhà-nước có việc đã trót dùng, không có nhẽ khi không có việc mà lại đuổi. Và lại dầu là nước nào trong cách ăn ở cũng là có tình thầy-tớ, hoặc là thầy-tớ ông này mà gửi lại cho ông khác, hoặc là thầy-tớ ông trước mà gửi lại cho ông sau, thì cũng phải lấy sự nể nã nhau, sự tình diện nhau, mà không nỡ bỏ. Nên chỉ xem ra trong thời bây giờ, cũng có người không xứng-đáng mà được làm quan, xét ra bởi vì có này. Nhưng dầu thế mặc lòng, mà những người có khoa-mục có thể-phiệt, thì nhà-nước vẫn là trọng hơn kẻ khác vậy.

§ III

Nói về việc học-hành

Từ thừa nhà-nước Lang-sa sang nước ta, cũng vẫn đã mở trường ra mà dạy dỗ, nhưng mà người nước ta không

chịu học, có học thì chẳng qua là những người hèn-hạ, học để mà làm thông-ngôn. Còn như những người tử-tê, cũng là con cháu những nhà sang-trọng, chỉ đua nhau học chữ nho, theo đường thi-cử, thê thì dẫu bảo rằng nhà-nước mở trường, để mà dạy ai? Vả lại xem trong ba bốn năm nay, nước ta đã có ý muốn thay đổi trong việc học-hành, thì nhà-nước cũng đã đặt ra nhiều trường-học, lại lập lên trường cao-đẳng. Nhưng mà nhà-nước mới mở đường rộng rãi, thì người nước ta lại sinh ra việc thù-hiểm. Như là tỉnh Quảng-nam thì xướng lên việc xin thuê; tỉnh Nghệ-an, tỉnh Hà-tĩnh, thì xướng lên việc du-học; sứ Bắc-kỳ thì đặt ra trường Nghĩa-thục, đều là phản đối lại với nước Lang-sa. Cách mình ăn ở như thế, mà trách rằng người ta không chịu dạy mình, thì trách làm sao được?

TIẾT THỨ BA

Nói về việc người nước ta nên trông cậy nước Lang-sa.

Từ khi nước Lang-sa cai-trị nước ta, thì trên là vua, giữa là các quan, dưới là dân sự, ai ai cũng là nhờ ơn bảo-hộ, nhưng dẫu thê mặc lòng, không có thể nào cho khắp mọi người đều bằng lòng cả, vì chưng cũng có người thì đã đậu rồi, mà không được bổ làm quan; hoặc là làm quan đã thôi rồi, mà không được bổ lại; hoặc là cha ông có tội, mà con cháu tích lũy làm thù. Những hạng ấy là nhiều về những hạng trung-lưu xã-hội. Vả xem lại từ khi nước Lang-sa lên Gia-định, cho đến khi ra Bắc-kỳ, trừ ra những loài giặc cướp, không nên kể làm gì, còn như những người có học hành, mà phản đối lại với nhà-nước; như Gia-định thì có thủ-khoa Huân, Trung kỳ thì có phó-bằng Hiệu, tiên-sĩ Phùng, Bắc-kỳ thì có tán Thuật. Những

người ấy chỉ biết có lòng yêu nước, mà không xem thời xem thế, nên đã không có ích cho nước, mà lại thiệt hại cho dân, tưởng cũng là cái sự làm gương cho mình, không còn phải nghi hoặc gì nữa. Vì chưng cách năm năm nay, người nước ta lại trông thấy nước Nhật-bản đánh được nước Nga-la-ti, (la Russie), tưởng rằng nước nhỏ có thể chông với nước to; loài hèn có thể chông lại với loài mạnh. Mới sinh ra đảng nọ, lập ra hội kia, hoặc kẻ thì vận động ở trong, hoặc kẻ thì vận động ở ngoài.

Bây giờ ta thử xét lại những cách vận-động, có thể làm được hay không?

Những người vận-động ở trong chắc là nói rằng: «Nước ta có đất đến 336.000 cây lò-mét vuông, (kmq), có dân đến 15 triệu người, nhờ nào mà lại không nên ra được một nước tự-chủ? Và lại nước ta thừa trước phải nước Tàu cai-trị đến hai lần, mà lần trước thì có ông Ngô-Quyển đánh một trận ở sông Bạch-đăng, mà đuổi được nhà Nam-Hán; lần sau thì có ông Lê-Lợi, đánh một trận ở bầu Chi-lăng, mà đuổi được nhà Minh, như thế cũng là chứng có rõ ràng, làm sao mà không tự-chủ được?

Nhưng không biết rằng: thừa trước nước ta với nước Tàu, học hành nghề nghiệp, cũng đã như nhau. Mà nước Tàu tuy rằng gần với nước ta, mà đường xá đi lại nhiều điều bất tiện.

Xem như bài sớ của ông Lý-Tồ đã tâu thì kể rằng: «Quân nước Tàu đi từ châu Duyện, châu Dự cho đến Nhật-nam cách 9.000 dặm, thì quân đi phải đến 300 ngày, mà lại vận tải lương thực, nhiều sự tổn phí », thế mới biết rằng thừa trước nước Tàu khó sự cai-trị nước ta, cũng bởi vì có ấy vậy.

Còn như nước Lang-sa với nước ta, tuy rằng đường đất cách xa, mà đánh một cái giày-thép, thì lính thuộc-địa ở Ấn-độ, hoặc ở châu A-phi-li-gia, trong 15 ngày đã đến nước ta. Và lại sự nghề nghiệp càng ngày càng tân bộ, mới cách trong mười năm nay, bởi tàu hơi mà đã tân lên làm tàu đi chìm dưới bể; bởi xe lửa đã tân lên mà làm tàu bay trên giới; bởi điện báo có giây, mà đã tân lên làm điện báo không giây. Xem như nghề nghiệp ngày càng tinh xảo như thế, thì người nước ta lấy nghề nghiệp cũ mà địch với nghề nghiệp mới bây giờ thế nào mà địch cho lại được.

Và lại các sự đánh nhau trong đời bây giờ, chẳng những cậy sự nghề nghiệp, mà lại phải cậy sự bạc tiền. Xem như cách trong mười năm nay, nước Nam-phi-châu (le Trans-waal), cự lại với nước Hồng-mao (l'Angleterre), đến hai năm giới nước Hồng-mao cũng đã tốn đến hơn 300 triệu, thế mà cứ đánh mãi mà không chịu thôi, về sau nước Nam-phi-châu cũng là phải chịu sự bảo-hộ.

Lại như cách sáu năm nay, nước Nhật-bản đánh nhau với nước Nga-la-ti, (la Russie) mỗi một ngày quân phí đến một triệu. Nước Nhật-bản là nghèo mà hà-tiện, mà sự tổn phí còn đến như thế, về sau bởi sự hết tiền, dầu có đánh được cũng phải chịu hoà, mà không dám bắt nước Nga-la-ti chịu sự bồi-thường. Thế thì lấy nước ta là nghèo mà địch với nước Lang-sa là giàu, thì định làm sao được?

Nên biết rằng cái sự vận-động ở trong ấy chắc là không nên vậy.

Những người vận-động ở ngoài chắc nói rằng: « Nước Lang-sa với nước ta là khác loài, khác chữ vuồn là không bình vực cho ta, thế thì phải nhờ những nước đồng-chữ đồng-loài với ta, giúp ta lấy sự tự-chủ ».

Không biết rằng cái công việc lấy thuộc-địa thừa trước,

với công việc lấy thuộc-địa bây giờ khác nhau. Như là thừa trước nước Tàu lấy nước ta, cùng nước Cao-ly nước Diên-diện, chẳng qua là bắt ta phải nộp những đồ công-hiến, để mà khoe rằng nhiều nước thuộc-quốc mà thôi, mà bây giờ trong cách lấy thuộc-địa, thì chắc không làm như thế nữa. Bởi vì trong cách lấy thuộc-địa bây giờ, chẳng kể nước nào cũng chỉ cốt đem dân dên mà ở, đem đồ sản vật dên mà bán. Thế thì càng gần nước ta bao nhiêu, người dên càng chóng, đồ dên càng nhiều, nước ta lại càng thêm ra những sự thiệt hại. Xem như người nước Tàu sang ở nước ta, chẳng qua là sự trú ngụ, nào có thân thể gì đâu, mà trong sự buôn bán nghề nghiệp, đã là tranh hết của ta. Lại xem như nước Nhật-bản bảo-hộ nước Cao-ly, mới trong năm sáu năm giờ, mà dân Cao-ly đã chịu nhiều sự khốn khổ. Thế thì ta trông mong những người đồng-chữ đồng-giống, có ích gì không? Nhưng mà nói thế mà thôi, chắc là người Lang-sa vốn là một nước phú cường, mà đã bỏ tiền bỏ của ra ở nước ta cũng nhiều, dầu dên thế nào cũng là không chịu. Vả bây giờ các nước mạnh trong địa-cầu này, nước nào cũng phải có ngoại giao, xem như nước Lang-sa, trước thì giao với nước Nga-la-ti, bây giờ thì giao với Anh-cát-lị, cũng vì có bảo thủ xứ Đông-dương này. Xem như nước Lang-sa phú cường đã như thế, ngoại giao lại như kia, dầu rằng người mình muốn vận-động ở ngoài cách gì, tưởng cũng không nên ra việc gì vậy.

Thế thì nước ta có thể tự-chủ được không?

Nói rằng: nước ta có ba cái cơ hội tự-chủ, đều là phải nhờ nước Lang-sa cả. Cái cơ hội lần thứ nhất, là ở đời đức Gia-long. Lúc ấy nước ta mới giao thông với nước Lang-sa, nếu khiến theo nước Lang-sa mà thay đổi trong việc học hành, thì nước ta đã trước các nước ở Á-đông này, mà làm

ra một nước mạnh lớn, cũng chẳng khác như nước Nhật-bản trong đời bây giờ. Cơ hội thứ hai là đời vua Tự-đức, lúc ấy nước Lang-sa đã đến nước ta, nếu khiến ta mà biết sửa sang trông việc học hành, thì ta đã nên ra một nước tự-chủ, cũng chẳng khác gì nước Tiêm-la trong đời bây giờ. Hai cái cơ hội ấy là việc đã qua rồi, không nên trông mong làm gì, còn cái cơ hội thứ ba là việc tương-lai, còn có thể mà trông mong được. Nghĩa là từ giã mà đi, người nước ta phải nương dựa lấy nước Lang-sa, để mà thay đổi trong việc học hành, thì về sau sự khôn ngoan mình đã tận tới rồi, chắc là nước Lang-sa cho mình tự-chủ ở trong, nước Lang-sa bảo-hộ ở ngoài, thì về sau mình cũng như nước Gia-nã-đại, (le Canada), nước Úc-đại-Li (l'Australie) là thuộc-địa của nước Hồng-mao (l'Angleterre). Mà lại phải biết rằng: việc tự chủ lấy vì chừng gặp nước Lang-sa thì mới mong được, gặp lấy nước khác thì lại không xong.

Cớ thứ nhất là vì trong cách các nước lấy thuộc-địa trong đời bây giờ, dầu là nước nào cũng cốt đem dân ra ngoài mà ở. Mà nước Lang-sa thì khác hơn các nước. Xem như nước Anh nước Phổ dân đi thuộc-địa phần nhiều là những kẻ bản cùng, mà những kẻ bản cùng ấy đã đi ra ngoại-quốc, không còn mong về xứ sở cũ mình nữa. Còn như nước Lang-sa, thì dân sự giàu có. Xưa nay vốn là quen tính phong lưu. Và lại từ đời vua Nã-pha-luân đệ nhất (Napoléon 1^{er}) đã định các luật quân phân gia tài, thì con gái con gái, cũng đều có phần, nên chi ai nấy cũng đều có của sung sướng. Vì có sung sướng ấy, thì chẳng kể những người quan lại làm gì, dầu đến người làm ruộng người đi buôn trong ba bốn năm, cũng đã giở về xứ cũ của mình, thì mới biết rằng nước Lang-sa lấy thuộc-địa, cũng là lấy để làm nơi đi chơi, không phải là lấy làm nơi trường-trú vậy.

Cớ thứ hai, xem ra bây giờ, các nước chung quanh nước mình, hoặc có nước đã mạnh rồi, hoặc có nước đương còn sắp mạnh. Thê thì giữ cỏi Đông-dương này, phải nhiều binh lính; nhiều binh lính thì phải tốn nhiều tiền bạc.

Xem ra từ thừa nước Lang-sa đến lấy nước ta, cho đến bây giờ, phỏng chừng tốn kém đã đến 700 triệu rồi, mà sự ích lợi cũng không được bao nhiêu, nên chỉ dẫu có muôn chớ nhiều binh lính, tốn nhiều tiền của, mà đem sang nước ta, thì dân sự tưởng cũng có nhẽ không ưng. Xem như trong mấy năm nay, các quan chính-phủ đại-thần đã xưng lên rằng: « *nước Lang-sa phải công ti với nước ta* », cũng là muôn cô kết lấy lòng người, để mà lấy người nước ta giữ nước ta vậy.

Xem hai cớ ấy thì biết rằng ta gặp nước Lang-sa bảo-hộ, cũng là một cái sự may cho người nước ta vậy.

Thê thì bây giờ muôn tự-chủ thì phải làm ra thê nào?

Nói rằng: muôn tự-chủ thì phải học; học thì phải lấy nước Lang-sa làm thầy.

Mà sự học ấy không phải là muôn cho mau cho chóng được đâu? ví như làm nhà thì trước phải đắp cái nền, giống cây thì trước phải ương cái hột, ấy là một cái nền độc-lập, một cái hột văn-minh. Có nền thì nhà có thể dựng nên to, có hột thì cây có thể giống nên nhơn, tuy rằng sự học hành mình đã tân tới rồi, chắc thê nào cũng sinh ra sự cạnh tranh. Nhưng mà cạnh tranh lấy sự hòa bình, không phải cạnh tranh lấy sự kịch liệt, như là người nước mình những người tư-chất cao, mà học được khoa chuyên

môn, thời chắc là nhà-nước phải dùng làm việc, thê là cạnh tranh trong sự làm quan, người mình tư chất tầm thường, mà được một nghề gì, thì người mình dễ công người ta chắc phải thuê mình, thê là cạnh tranh trong sự nghề nghiệp. Dầu là người nước Lang-sa làm chủ, mà trong sự làm quan cùng các nghề nghiệp, đều là người mình, thê thì người nước Lang-sa vuồn là phần ít, mà người mình vuồn là dành được phần nhiều, cái sự cạnh tranh như thê, vuồn là không phải mất máu mất đầu, mà tự nhiên lại được quyền được lợi. Nếu người nước ta cứ theo một đường ấy mà làm, mau thì 50 năm, chậm thì một trăm năm, chắc rằng người nước ta, đều như nước Lang-sa, nghĩa là đều như là một loài khôn ngoan, giống nhau. Lây loài khôn mà cai-trị loài ngu thì dễ, lây loài khôn mà cai-trị loài khôn thì khó, chắc rằng khi ấy nước Lang-sa lại giao lại quyền tự-chủ cho ta, mà ta thì nhờ nước Lang-sa bảo-hộ ở ngoài vậy.

THIÊN THỨ HAI

Bàn về việc nước ta giao thiệp với nước Tàu.

Xét ra nước Tàu cai-trị nước ta, trước sau có hai lần; lần thứ nhất là từ đời vua Thủy-hoàng nhà Tần, lấy nước ta chia làm ba quận, nhưng mà chưa phải là cách cai-trị. Kể cách cai-trị nước ta, mới từ vua Hán Vũ-đế là đầu, từ nhà Tây-Hán cho đến nhà Nam-Hán, vận hội đến 1.000 năm. Lần thứ hai cai-trị nước ta là nhà Minh, chỉ có mười bốn năm mà thôi.

Xem ra các đời ấy, có lúc thì dân ta chịu phục, có lúc thì dân ta không phục. Tưởng cũng bởi vì trong sự cai-trị mà ra.

Nhưng mà xét sự cai-trị ấy có hai cách: một cách là nhẹ chung, nghĩa là việc phải nên làm như thế thì phải làm, dầu có nặng nề thế nào thời dân ta cũng không nên oán. Một cách là quyền mạnh, nghĩa là công việc không đáng làm như thế, mà cũng cứ làm, dầu là đè nén thế nào thời dân ta cũng không chịu theo. Mà cái nhẹ chung ấy thường bởi ý kiên chung của nhà-nước. Cái quyền mạnh ấy thường bởi ý kiên riêng một hai người.

Vậy nên trừ ra những đời Nam-triều, cùng đời Ngũ-qui, dầu có cai-trị nước ta, nhưng cũng là những đời suy loạn, không nên kể làm gì. Mà lấy nhà Tây-Hán nhà Đông-Hán làm hồi thứ nhất; nhà Ngô nhà Tần làm hồi thứ hai; nhà Đường làm hồi thứ ba; nhà Minh làm hồi thứ tư, chia làm bốn hồi, mà so sánh trong việc cai-trị, mà xét ra cái gì là phần chung của nhà-nước, cái gì là bởi ý riêng của

quan lại, để cho biết dân nước ta phục cùng chàng phục, bởi tại có gì, thử kể ra như sau này :

Một khoản là xét công việc nước Tàu cai-trị về phản chung của nhà-nước ra thế nào ?

Từ đời nhà Tần, vua Thủy-hoàng lấy nước ta, chia làm đất Nam-hải, đất Quê-lâm, đất Tượng-quận, mà đặt một quan úy ở đất Nam-hải, quan lĩnh ở đất Long-xuyên, thế thì làm sao mà trông nom cho khắp mọi việc được? Nên chi trong đời ấy chưa phải là cách cai-trị. Làm thực ra việc cai-trị, từ vua Hán Vũ-đê là đầu. Lúc ấy chia đất ta ra làm chín quận, mỗi một quận có đặt quan thái-thú, mà tóm quyền cai-trị ở quan thứ-sử, công việc nhà Hán so lại với nhà Tần thời kỹ hơn, trong đời nhà Tây-Hán nhà Đông-Hán; tuy có chia đất đặt quan, mà chưa thấy nói đến việc đánh thuế, mà lại nhiều cách làm ơn cho ta; như là đổi Giao-chỉ làm Giao-châu, nghĩa là dải ta cũng như các tỉnh trung-châu nước Tàu. Cùng là cho người nước ta là ông Lý-Tiên, làm quan thứ-sử, đều là dải cho ta lấy cách rộng rãi, ấy là cách nhà Hán cai-trị nước ta thiệt là tử tế vậy.

Đến đời nhà Ngô nhà Tần, nhà Ngô thì chia đất Giao-châu, mà đặt thêm ra đất Quảng-châu. Nhà Tần thì lại chia đất Giao-châu làm ba quận, công việc chia đất lại càng kỹ hơn nhà Hán thừa trước, tuy rằng buổi ấy chưa nghe đến sự bắt dân nộp thuế, nhưng mà các quan thứ-sử đã phải dâng đồ sản vật, các châu đã phải chịu sự phu tượng, thế thì buổi ấy nước ta cũng đã phải chịu việc quan. Và lại lúc ấy nhà Ngô nhà Tần, còn đương tranh cạnh với nhau, nên chi không muốn thay đổi quan lại, mà để làm phiền nhiễu cho dân, như là ông Sĩ-Nhiếp làm quan đến 40 năm, ông Đào Huynh cũng là bốn đời làm quan thứ-sử, ông Cò-Bý ông

Cô-Tham, cũng là cha con nối nhau, thế thì việc sắp đặt quan lại cũng là một cách khôn ngoan vậy.

Đền đời nhà Đường thời lại chia đất Giao-châu ra làm 12 châu, để cho dễ việc cai-trị, bắt các lái-hộ cho nộp nửa thuế, việc thuế khóa từ đó mới là thi hành, công việc đã là kỹ hơn nhà Ngô nhà Tần thừa trước, vả lại quan nước Tàu thì gọi rằng đô-hộ, quan nước ta thời gọi rằng ki-mi nghĩa là chia ra làm bên quý bên tiện, mà lại khi thì bỏ đô-hộ, mà đặt lại hành-châu, khi thì bỏ hành-châu mà đặt lại đô-hộ, quan gia thay đổi vuồn đã không thường, vì chưng nhà Đường cũng đã suy rồi, nên chỉ công việc cai-trị không được tử tế, như là các đời trước vậy.

Đền đời nhà Minh, khi mới lấy nước ta thì đổi nước An-nam gọi rằng đất Giao-chỉ, nghĩa là bảo rằng đất cũ nước Tàu mà lại đặt ra quan tam-ty, đặt ra quan châu huyện, đặt ra việc thuế khóa, đặt ra lính vệ binh, là có ý lấy người ta mà cai-trị dân ta, lấy của nước ta mà chỉ dùng việc nước ta vậy.

Lại như bắt dân ta phải để tóc, quần dài áo ngắn, phải mặc như người nước Tàu, thế là muốn hóa lấy sự phong tục. Thâu những sách sự tích của nước ta đem về đất Kim-lăng, mà ban sách tứ-thư ngũ-kinh đại-toàn cho nước ta, là muốn hóa lấy sự học hành, chẳng qua muốn ta đồng chữ đồng văn, để cho dễ việc cai-trị, mà công việc nhà Minh, so với nhà Đường, càng ngày càng thêm kỹ vậy.

Ấy là công việc nước Tàu các đời cai-trị nước ta về phần chung của nhà-nước như thế.

Một khoản xét việc nước Tàu cai-trị nước ta về phần riêng quan lại ra thế nào?

Từ đời nhà Tần sai người Đồ-Thư làm quan tướng sang lấy nước ta, thì buổi ấy dân nước ta đã là không chịu phục mà giết quan tướng nhà Tần vậy.

Đến đời nhà Tây-Hán vua Vũ-đề mới lấy nước ta, sợ rằng dân khó cai-trị, nên chỉ mới đặt ra sáu điều để mà xem xét các quan thứ-sử, cho nên quan lại buổi ấy nhiều kẻ hèn hoi, như là ông Tích-Quang dạy dân ta lấy việc lễ-nghĩa; ông Nhâm-Diên dạy nước ta những phép giá-thú cùng việc cấy bừa, thực là có sự ích lợi; lại như ông Giả-mạnh-Kiên lựa chọn những quan thú lĩnh, mà dân ta yêu mến gọi lấy làm cha; ông Sĩ-Nhiếp dạy việc học hành mà dân ta tôn sùng gọi học-tổ.

Tuy rằng buổi ấy tàn ngược như là người Chu-Ngung, tham bạo như là người Tô-Định, phần ấy là phần có ít, mà những kẻ tuần-lương thì là phần nhiều, thế thì quan lại nhà Hán cũng là từ tệ vậy.

Đến đời nhà Ngô, nhà Tần thì cha con ông Đào-Huỳnh, ông Đào-Oai, cha con ông Cô-Tham, ông Cô-Bý; cha con ông Đậu-Viên, ông Đậu-tuệ-Độ, đều là những người từ tệ, không hay sinh sự nhiều dân, mà đều là ba bốn đời nối nhau làm quan, nên chỉ dân ta cũng là yêu mến vậy.

Đến đời nhà Đường thì hay thay đổi quan lại, mà không lựa chọn những kẻ tuần-lương, như là người Cao-chính-Bình là người tham tàn; người Lưu-diên-Hựu là người dữ độc, thuế nộp nửa mà bắt dân phải nộp cả, thành đã cao mà lại bắt đắp rộng thêm, nên chỉ từ đó, hoặc là giữ lấy châu mà làm phản, hoặc là đuổi quan thứ-sử mà tự làm, không lại vâng mệnh với nước Tàu vậy.

Đời nhà Minh thời quan tướng như là người Trương-Phụ lấy sự thăm hình mà giết người nước ta không kể

ziệt được; quan lại thì như người Mã-Kỳ, lấy sự tham lam
lấy của nước ta không biết là bao nhiêu, mà dân nước ta
cũng từ đó không lại phục tùng với nhà Minh vậy.

Ấy là công việc nước Tàu cai-trị về phần riêng của
quan lại như thế.

Xét ra xưa nay dầu là nước nào mà đã đi lấy thuộc-địa,
chắc là trước hết cũng phải hao người tôn của mới dựng nên
được cái công việc lớn lao, nên chỉ khi đã lấy được rồi thì
hoặc là chia đất, hoặc là đặt quan mà lại cũng phải bắt nó nộp
thuê để mà tiêu dùng, bắt nó làm lính để mà sai khiến, cũng
là sự thê phải nên làm như thế, nhưng mà sợ rằng lòng dân
không phục thời lại phải ra đó lấy sự ân huệ, mở đó lấy
sự giáo hóa, để mà cô kết lấy lòng người ta, dầu xưa nay
chẳng kể nước nào cũng là phải theo trong một cách ấy,
chưa có nghe rằng nước nào đi lấy thuộc-địa mà lại muốn
dứt hết loài giống người ta bao giờ; mà loài hơn thì được,
loài kém thì thua, cũng là lẽ tự nhiên trong giới đất. Minh
là loài kém thì phải nhờ loài hơn để mà khai hóa, thì dầu
rằng nộp thuế cho nhà-nước, chịu lính cho nhà-nước,
cũng là cái phận sự những loài hèn ấy phải nên làm;
nếu mà không biết nhẽ phải, lại không theo cái bản-phận
của mình, mà chỉ muốn lấy loài kém mà chống lại với loài
hơn, thì thê lực đã không ngang được với nhau, chắc
là loài-giống cũng phải dứt mất.

Xem như nước ta từ đời nhà Hán, nhà Ngô, nhà Tần
cho đến nhà Đường, nhà Minh, tuy rằng công việc cai-trị
trước còn là lược, mà sau thời lại thêm tường; trước còn
là khoan, mà sau lại cũng thêm nhặt, cũng bởi vì việc
khôn-ngoan càng ngày càng mở ra, thì việc chính-trị càng
ngày càng tân bộ, cho nên bây giờ không nên bảo rằng

công việc nhà Hán, nhà Ngô, nhà Tần là đáng khen ngợi, mà công việc của nhà Đường, nhà Minh là nên oán thù, nên chỉ dân-sự nước ta trong mấy đời ấy, chưa nghe có khi nào vì có nhà-nước mà làm phần bao giờ, ấy là công việc chung của nhà-nước cai-trị mà dân đòi lại với nhà-nước thì nên như thế.

Nhưng mà nhà-nước đã lấy thuộc-địa, thế tất phải đặt quan-lại ra mà cai-trị, mà những kẻ quan-lại ấy là người thay mặt cho nhà-nước, mà để chủ tể cho nhân-dân, nếu mà quan-lại được người tốt thì dân yên, quan-lại phải người dở thì dân khôn. Xem như đời nhà Hán tham bạo có ông Tô-Định, thời nước ta phản đòi lại có bà Trưng-Vương; đời nhà Lương tham tàn có ông Tiêu-Tư thì nước ta phản đòi lại có vua Lý-Bý; đời nhà Đường tham bạo như ông Lưu-diên-Hựu, ông Cao-chính-Bình, thì nước ta phản đòi lại có ông Đinh-Kiên, ông Phùng-Hưng. Những việc giống như thế còn nhiều, không kể cho xiết được, và những đời ấy cũng đã lâu rồi, xin kể gần đây, như là nhà Minh. Lúc nhà Minh sang lấy nước ta, trước muốn nói rằng lập con cháu nhà Trần, mà sau thì chiếm lấy, người nước ta có ông Lê-cảnh-Tuân là người học-trò, có danh tiếng, có làm ra ba bài sách, mà khuyên nhà Minh rằng phải lập con cháu nhà Trần thì nước ta mới yên, nếu không làm thế thì về sau sẽ loạn, tưởng rằng ông ấy nói như thế, chẳng những có ích cho nước ta mà cũng có ích cho nhà Minh nữa, thế mà quan nhà Minh đã là không nghe lại thêm bắt tội, giải cha con ông ấy về đất Kim-lăng, mà về sau đều phải chết cả. Làm như thế thì nước ta làm sao mà chẳng thù? Chẳng những thế mà thôi, mà lại nặng đó lấy việc thuê-khóa, như là thuê muối, người nước ta ai mà nấu muối đã phải thuê rồi, mà những kẻ

bán kẻ mua lại đặt quan ra mà coi sóc. Chẳng qua là mượn tiếng thêm thuế, để mà cầu lấy sự thăng thưởng, mà không nghĩ những sự phiền nhiễu cho dân ta. Chẳng những thế mà thôi, mà lại buông lầy lòng tham lam, như là bắt dân đi khai mỏ để mà lấy vàng bạc; bắt dân mò xương bể để mà lấy hạt trai, chẳng qua là tham của mà cầu sự ích riêng, mà không nghĩ đến nỗi thiệt hại cho dân sự. Và lại quan lại nhà Minh đã như thế, mà dùng những người nước ta làm quan thì đặt những đồ bòn-cạnh, như là người Lương-như-Hồ, người Đậu-duy-Trung cũng đều là một lũ tham-tàn, thế thì dân ta làm sao mà không oán? Đến khi người nước ta đâu đâu cũng là đây, mà ông Lê-Lợi cũng đã dựng cờ ở núi Lam-sơn, thế mà quan nhà Minh, tâu với vua nhà Minh, một thì nói rằng: ông Lê-Lợi đã chết; hai thì nói rằng: ông Lê-Lợi đã hàng. Đến lúc tướng Liễu-Thắng phải chết, thành Đông-quan phải hàng, mà trong khoảng mười bốn năm giới, nhà Minh phải bỏ mà về, không còn cai-trị nước ta được nữa. Thế có phải rằng việc cai-trị của một người riêng, mà làm hại cho sự cai-trị của nhà nước chung vậy.

Tuy thế dân nước ta thừa trước còn dương mọi rợ, từ khi nước Tàu sang cai-trị nước ta, chẳng những làm cho ta hóa được cái sự giồng nòi, mà lại mở cho ta lấy đường giáo-hóa, dầu như ông Nhâm-Diên, ông Sĩ-Nhiệp là những người dạy cho ta lễ nghĩa, bởi sự lễ nghĩa ấy, mới nên ra giồng văn-minh; dầu đến như ông Lý-Bân, ông Mã-Kỳ làm cho ta oán thù, bởi sự oán thù ấy, mới nên cho ta lấy sự độc-lập.

Thế thì chung lại mà nói rằng: người hay người dở cũng đều là có công với nước ta vậy.

THIÊN THỨ BA

Nói về nước ta lấy nước Siêm-thành cùng nước Chân-lạp.

Nước ta từ thừa vua Triệu-Đà dựng nước, thì đất Nam-hải, đất Quê-lâm, đất Tượng-quận đã là hợp làm một nước, bờ cõi thực là rộng rãi.

Từ khi phải nhà Tây-Hán kiêm tính, chia làm chín quận; nhà Ngô lại chia làm Quảng-châu với Giao-châu.

Đền đời vua Đinh Tiên-hoàng dựng nước, thì đất nước ta chỉ còn đất Giao-châu, đất Cửu-chân, tức là đất Bắc-kỳ cùng là đất Thanh-hóa, đất Nghệ-an, đất Hà-tĩnh vậy.

Bờ cõi hẹp nhỏ như thế, nếu mà không mở mang ra, thì không nên ra được một nước nhỏ.

Mà xem lại nước ta, phía bắc thì giáp với nước Tàu là một nước to hơn, dầu rằng ở trong có tự-chủ được nữa, ở ngoài cũng phải giữ sự phục tùng. Thế thì đại-thể nước ta chỉ được mở mang về phía nam mà thôi. Mà giáp phía nam nước ta là nước Siêm-thành; giáp nước Siêm-thành là nước Chân-lạp.

Xét ra nước Siêm-thành riêng ra một nước là đời vua Hòa-đề nhà Hán, theo lịch tây là năm 103. Mà nước Chân-lạp lại triều-công nhà Đường, là đời vua Tuyên-tôn, theo lịch tây là năm 858.

Còn nước ta tự-chủ được, mới từ đời vua Đinh Tiên-hoàng, lịch tây là năm 973.

Thế thì hai nước ấy vốn đã trước nước ta mà tự-chủ vậy.

Tuy thế hai nước ấy dầu có tự-chủ được trước, mà

không có học hành, muốn còn mọi rợ. Nước ta dầu có tự-chủ về sau, mà học hành càng ngày càng tân, cũng đã theo dõi sự văn-minh nước Tàu. Lây loài văn-minh mà hóa loài mọi rợ, tưởng cũng là nhẽ giới phải nên làm như thế.

Bây giờ ta kể từ khi bắt đầu đánh nước Siêm-thành, cho đến khi lấy hết đất Siêm-thành cùng đất Chân-lạp, chia làm ba kì, kể ra như sau này :

Nói về kì thứ nhất.

Lịch tây năm 1.000, đời vua Đại-hành nhà Lê, mới bắt đầu sai người Ngô-tử-Yên đem 30.000 người mở một con đường đi bộ, từ huyện Chân-lộc, huyện Thạch-hà cho đến châu Địa-lái, tức là phủ Quảng-ninh.

Lịch tây năm 1.011, đời vua Lý Thái-tổ, có đánh nước Siêm-thành ở trại Bồ-chính, mà đuổi đến núi Long-tị.

Lịch tây năm 1.035, là đời vua Lý Thái-tôn, Ngài tự ra làm tướng, vào đánh nước Siêm-thành, chém vua nó là người Sạ-dầu.

Lịch tây năm 1068, là đời vua Thánh-tôn nhà Lý, vào đánh nước Siêm-thành, bắt vua nó, tên là Chê-cung, mà bắt nó dâng cho ta ba châu, là châu Địa-lái, châu Ma-linh, châu Bồ-chính; rồi lại sai ông Lý-thường-Kiệt vào mà kinh-lí trong ba châu ấy; đổi châu Địa-lái làm châu Lâm-bình, châu Bồ-chính làm châu Bồ-chính, châu Ma-linh làm châu Minh-linh.

Lịch tây năm 1306, đời vua Anh-tôn nhà Trần, mới gả bà Huyền-trần công-chúa cho vua nó tên là Chê-mản, mà nó xin nộp hai châu cho ta, mới đổi châu Ô, châu Lái làm ra châu Thuận, châu Hóa. Từ đó mới là đặt quan cai-trị.

Đến đời dốt nhà Trần, nó hay vào ăn-cướp tỉnh Thanh, tỉnh Nghệ; ba lần cướp đến thành Thăng-long.

Xem lại trong kì thứ nhất ấy, đến khoảng trong 300 năm giới, mà chỉ lấy được năm châu, tức là tỉnh Quảng-bình, tỉnh Quảng-trị, tỉnh Thuận-huê. Xét ra công việc lúc ấy, hoặc là mở ra đường xá, hoặc là dẹp lấy binh uy, đến đời nhà Trần mới có đặt ra quan cai-trị.

Nhưng dầu rằng có quan mặc lòng, mà không đem người ta vào mà ở lộn với người nó, thì phong tục ngôn ngữ, nó vẫn theo loài nó, mà nó không chịu hòa với loài ta. Nên chỉ nó hôm nay thì phục, mà hôm mai thì phản ngay; nó vẫn là nó, ta vẫn là ta; chưa thể nào hợp nhau mà làm một giống vậy.

Nói về kì thứ hai

Lịch tây năm 1403, là đời vua Hồ-hán-Thương làm vua, vì nước Siêm-thành hay ra ăn cướp, mới sai quân vào đánh, bắt nó phải dâng đất Cổ-lũy, nhân chia đất ấy làm châu Thăng, châu Diên, châu Tư, châu Nghĩa, mà đặt quan yền-phủ-sứ để cai-trị; rồi lại đem dân Bắc-kỳ, những người có của mà không có ruộng để vào mà ở, mà vợ con cũng cho phép được theo.

Từ đó người nước ta vào mà ở đất nó, càng ngày càng nhiều.

Nhưng chẳng bao lâu cha con người Hồ-hán-Thương lại phải nhà Minh bắt, mà nước ta còn đương phải chống lại với nhà Minh. nên chỉ lúc ấy nó lại thường thường làm phản.

Lịch tây năm 1436, là đời vua Nhân-tôn nhà Lê, mới sai người Lê-Thụ vào phá thành Đồ-bản, bắt được vua nó tên là Bí-cai.

Lịch tây năm 1460, là đời vua Thánh-tôn nhà Lê, nó lại vào ăn cướp. Ngài mới ra thân-chính phá thành Đồ-bản.

bắt được vua nó là Trà-toàn, mới đặt quan thừa-tuyên ở đất Quảng-nam, để mà cai-trị.

Lúc ấy quan tướng nước nó tên là Bồ-trì-trì, chạy về đất Phan-lung, xưng là vua Siêm-thành. Ngài lại chia đất nó, phong làm ba vua. Là có ý chia cái quyền nước nó ra vậy.

Xét trong khoảng kì thứ hai ấy, một trăm năm giời, mà nước ta lấy thêm được đất Cổ-lũy, đất Đồ-bàn, tức là tỉnh Quảng-nam, tỉnh Quảng-ngãi, tỉnh Bình-định. Công việc mở mang của ta, lúc ấy tân-bộ cũng đã là chóng, mà lại có quan ta để cai-trị dân nó, dân nó cũng đã ở lộn với dân ta. Nhưng mà phong tục ngôn ngữ, tuy đã giống nhau, mà sự dạy dỗ học hành, còn là chưa đủ. Nên chi cũng chưa có thể hóa làm ra một giống vậy.

Nói về kì thứ ba

Lịch tây năm 1558, là đời đức vua Gia-dụ, ta vào trấn đất Thuận-hóa, đất Quảng-nam, đánh nước Siêm-thành, đặt thêm ra được một phủ Phú-yên nữa, mà chia phủ ấy ra làm hai, gọi là huyện Đồng-xuân, huyện Tuy-hòa.

Lịch tây, năm 1649, là đời vua Hiêu-chiết ta làm chúa, lại đánh nước Siêm-thành, lấy được đất nó, đặt ra làm phủ Ninh-hóa, phủ Diên-khánh; lấy sông Phan-giang mà chia giới hạn nước nó cùng nước ta.

Khi ấy nhà Minh vừa mất nước. Có quan tướng nhà Minh, tên là người Dương-ngạn-Địch, người Hoàng-Tiên, người Trần-thượng-Xuyên, người Trần-yên-Bình, không chịu thần-phục nhà Thanh, đem 3.000 quân, năm chiếc thuyền đến cửa Đà-nẵng, cửa Tư-hiến xin chịu thần phục với ta.

Ngài đã là thương kẻ qui-hàng, mà cũng có ý mở mang bờ cõi.

Lúc ấy tỉnh Gia-định còn thuộc về đất Chân-lạp, nên chỉ Ngải khiển dụ nước Chân-lạp để cho người Dương-ngạn-Địch, người Hoàng-Tiên vào ở đất Gia-định, đất Định-tường; người Trần-thường-Xuyên, người Trần-yên-Bình vào ở đất Biên-hòa. Từ đó phôi xá một ngày một rộng, mà thuyền ngoại-quốc buôn bán, đã dần dần tới đất Gia-định vậy.

Năm 1693, là đời vua Hiêu-minh ta làm chúa, lúc ấy nước Siêm-thành làm phản. Ngải sai vào đánh, đổi tên nước nó là trấn Thuận-thành, sau lại đổi ra là phủ Bình-thuận. Từ đó nước Siêm-thành mới thực là không có đất vậy.

Ngải lại sai ông Nguyễn-hữu-Khánh làm kinh-lược đất Chân-lạp, đặt ra làm phủ Phúc-long; lại đem những đứa lưu-dân vào lập ra xã thôn phường ấp; còn những bao nhiêu người Tầu mà ở đất ta, thì cũng bắt phải thuộc sở bộ nước ta. Rồi lại sai ông Nguyễn-cửu-Vân vào đánh nước Chân-lạp. Từ đó tỉnh Định-tường đã thuộc về ta. Lại cho người Trịnh-Cửu làm quan tổng-binh tỉnh Hà-tiên, chiêu dân lập ấp được ra bảy làng. Mà tỉnh Hà-tiên cũng từ đó mà thuộc về nước ta vậy.

Lịch tây năm 1739, là đời vua Hiêu-võ ta làm chúa. Lúc ấy nước Cao-man lại hay làm phản. Ngải mới sai quân vào đánh. Nó phải chịu hàng mà dâng đất Tầm-phong-long cho ta. Lúc ấy Ngải mới đặt ra làm phủ Lương-quán, tức là tỉnh Định-tường bây giờ; mà nơi Sa-đec thì đặt ra làm đạo Đông-khẩu; ở Tiền-giang thì đặt ra làm đạo Tân-châu; ở Hậu-giang thì đặt ra làm đạo Châu-độc. Tỉnh Vĩnh-long từ đó mới thuộc về ta. Rồi sau nước Cao-man lại dâng thêm năm phủ. Ngải lại giao đất ấy thuộc về tỉnh Hà-tiên cai-trị, đặt nơi Giá-khé làm đạo Kiên-giang; đặt nơi Cà-mau

lâm đạo Long-xuyên, mà từ đây phần đất tỉnh Hà-tiên, một ngày một rộng thêm ra vậy.

Xét lại trong kì thứ ba ấy, là từ nhà Nguyễn ta, khi vào trấn đất Thuận-hóa, trong khoảng 200 năm giới, mà lấy được đất Siêm-thành, làm ra tỉnh Phúc-yên, tỉnh Khánh-hòa, tỉnh Bình-thuận; lấy được đất Chân-lạp mà làm ra sáu tỉnh Nam-kì, mở mang bờ cõi, thực cũng là nhiều.

Xem ra lúc ấy, mới lấy được, chẳng qua là một đám đất bỏ hoang, mà hết lòng hết sức kinh-lí sửa sang, nào là đem lưu-dân ta vào mà ở; nào là chiêu người nước tầu đến mà ở; nào là đắp ra đường xá; nào là lập ra thôn phường; mà lại hóa lấy sự phong-tục, hóa lấy sự học hành. Rất nội như tỉnh Hà-tiên là một nơi cách xa nước ta, mà cũng rước những kẻ nho-học nước Tầu làm thầy dạy dỗ, nên chi loài giống Siêm-thành, loài giống Chân-lạp, cùng với loài giống Cửu-chàn, loài giống Giao-chỉ mà hợp nhau lại làm một loài.

Thế mới biết rằng liệt thánh nhà Nguyễn thực là có công lớn với nước ta vậy.

Hợp ba kì ấy lại mà xem, thì công việc kì thứ nhất không bằng kì thứ hai là chóng, công việc kì thứ hai lại không bằng kì thứ ba là chóng hơn. Vì chưng sự khôn ngoan của con người ta càng ngày càng thêm, thì sự chạnh đua trong loài giống càng ngày càng thịnh, mà loài giống nào mạnh mà hơn thì là được, loài giống nào hèn mà kém, thì là thua. Nên chi loài cùng với loài, mà thế lực ngang như nhau, thời mới là có lẽ chung, loài cùng loài, mà thế lực không ngang như nhau, thì chỉ là có quyền mạnh. Bởi thế loài mạnh thì phải dứt loài hèn, loài hơn thời phải dứt loài kém.

Làm như thế không phải là trái đạo người ta đâu, vì đất cát là của chung trong thế-giới, thế mà mình không đủ đất cho người mình ở, nó thì thừa đất mà không dùng. Nếu lợi tự nhiên ấy mà bỏ đi, thì làm sao mà tiến hóa cho loài người ta được?

Và lại mình đã là văn-minh, mà nó đương còn mọi rợ, thì mình lấy kẻ tiên-tiên mà đất cho kẻ hậu-tiên, cũng là trách-nhiệm của mình phải nên làm, cho nên ở thời trước thì lấy việc xâm chiếm ấy làm giã-man, mà ở thời nay thì lấy việc xâm chiếm ấy làm văn-minh vậy.

Xem như châu Âu-la-ba, từ đời thập-tứ thế-kỉ, mới là phát minh ra nghĩa dân-tộc, mà đến thập-cửu thế-kỉ, thì lại tiến lên mà làm ra được đế-quốc dân-tộc. Nghĩa là thừa trước còn đương hợp trong nước lại, làm ra một loài; mà bây giờ thì hợp những các loài nước khác mà làm ra một loài vậy.

Xét ra vì có hai cơ. Cơ thứ nhất nói rằng: đánh đua trong sự loài giống, vì chung trong nước loài người sinh sản ngày đông, mà đất-đai hẹp mà nuôi người đã có định hạn, nên không có cách gì để mà giữ phòng đi trước, thì về sau loài người đầy ra như thế, lấy gì mà nuôi.

Thử kể từ năm 1850 cho đến năm 1900, chỉ trong 50 năm giới, các nước châu Âu châu Mỹ, số người tăng lên cũng nhiều, mà nước Phổ, nước Nga, nước Mỹ thì là chóng hơn, như là nước Phổ trước chỉ 35 triệu người, mà tăng lên đến 56 triệu. Người nước Nga chỉ có 68 triệu, mà tăng lên đến 129 triệu. Nước Hoa-kỳ chỉ có năm triệu, mà tăng lên đến 76 triệu.

Số người lên chóng như thế, nên mà không mở mang thuộc-địa để cho dân ra ngoài nước mình mà ở, thì lấy gì mà đủ nuôi được những đồ sinh sản ấy?

Ấy là cái nghĩa của các nước lấy thuộc-địa, cũng vì đánh nhau trong sự loài giống vậy.

Cớ thứ hai nói rằng: dành nhau trong sự buôn bán. Từ khi các nước đã lo mở mang thuộc-địa, tuy nói rằng vì sự đem dân ra ngoài mà ở, mà cũng cốt vì trong sự buôn bán giao thông, nhưng mà trong đời buôn bán ấy chưa có cạnh chanh, thì cũng còn nhẹ sự thuê má, để cho nước khác thông thương, mà giúp cho nước mình lấy sự thịnh lợi. Từ khi buôn bán ngày càng giao thông, nghề nghiệp ngày càng phát đạt, thì chẳng kè là nước nào, nếu ai làm được đồ khéo giá rẻ thì cướp được cái lợi ngay, nên chỉ các nước ở thuộc-địa, lại đặt ra một cách thuê nặng, để mà bảo-hộ lấy sản-nghiệp nước mình, mà bài xích sản-nghiệp của nước khác, thế lại mới biết các nước lấy thuộc-địa, cũng vì cạnh chanh trong sự buôn bán vậy.

Vì những cớ cạnh chanh ấy, nên chỉ những nước có thuộc-địa trong đời bây giờ, tâu càng ngày càng nhiều, sung càng ngày càng tốt, tồn tiền tồn của, không biết là bao nhiêu, cũng chẳng qua trước là giữ lấy sự loài nòi, sau là giữ lấy quyền buôn bán. Thế mới biết loài người ta sinh ra ở trong thế giới này, những loài hơn mà mạnh thì ngày càng nở nang; loài kém loài hèn, thì sẽ phải dứt mất.

Tôi còn nhớ trước chừng 40 năm nay, người đất Nghệ-an, tên là Nguyễn-trường-Tộ, có dâng bài sớ cho vua Tự-đức nói rằng: « *Nước mình lấy được nước Siêm-thành, thì nước khác cũng lấy được nước mình* ». Trong buổi ấy nước ta còn là chưa hiểu việc ngoại-quốc, mà người Nguyễn-trường-Tộ đã biết nói như thế, thực là một người đã có kiên-thức, lại có học hành, mà tiếc cho vua Tự-đức ta không hay dùng vậy!

Chung.

MỤC LỤC

	trang :
THIỆN THƯ NHẤT , bản về việc nước ta giao thiệp với nước Lang-sa...	3
THIỆT THƯ NHẤT , nói về nước ta giao thiệp với nước Lang-sa.....	5
<i>Hồi thư nhất</i>	5
<i>Hồi thư nhì</i>	6
<i>Hồi thư ba</i>	7
<i>Hồi thư tư</i>	8
<i>Hồi thư năm</i>	10
THIỆT THƯ HAI , nói về nước Lang-sa cai-trị nước ta.....	14
§ I. Nói về việc thuê.....	17
§ II. Nói về việc quan-lại.....	19
§ III. Nói về việc học hành.....	19
THIỆT THƯ BA , nói về việc người nước ta nên trồng cây nước Lang-sa.....	20
THIỆN THƯ HAI , bản về việc nước ta giao thiệp với nước Tàu.....	27
THIỆN THƯ BA , bản về nước ta lấy nước Siêm-thành cùng nước Chân-lạp.....	34
Nói về kì thứ nhất.....	35
-- kì thứ hai.....	36
-- kì thứ ba.....	37
Mục lục.....	42

